

QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ CỦA TRẺ EM BỊ BẠO LỰC Ở CÁC NƯỚC ASEAN VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ QUANG ĐỨC*

Tóm tắt: Trẻ em bị bạo lực là một chủ thể đặc biệt yếu thế bởi trẻ chưa phát triển đầy đủ về nhận thức, tâm lý nhưng đã bị các hành vi vi phạm pháp luật gây tổn hại về thể chất và tinh thần; do đó, trẻ em bị bạo lực có quyền được bảo vệ. Bài viết phân tích quy định pháp luật ở một số nước ASEAN về quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một vài khuyến nghị nhằm hoàn thiện quy định pháp luật của Việt Nam về vấn đề này trong thời gian tới.

Từ khóa: Quyền trẻ em, bảo vệ, bạo lực, Công ước quốc tế về quyền trẻ em (CRC), ASEAN

Ngày nhận bài: 02/10/2023; Biên tập xong: 05/11/2023; Duyệt đăng: 23/11/2023

RIGHT TO BE PROTECTED OF CHILDREN SUFFERING FROM VIOLENCE IN ASEAN COUNTRIES AND SOME RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

Abstract: Children suffering from violence who have not fully developed cognitively and psychologically but have been physically and mentally harmed by illegal acts are particularly vulnerable subjects. Therefore, they have right to be protected. The article analyzes legal regulations in some ASEAN countries on right to be protected of children suffering from violence, then a number of recommendations to improve Vietnam's legal regulations on this matter will be given.

Keywords: Children's rights, protection, violence, Convention on the Rights of the Child (CRC), ASEAN

Received: Oct 2nd, 2023; Editing completed: Nov 5th, 2023; Accepted for publication: Nov 23rd, 2023

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là một trong những khu vực thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc ngăn chặn và xử lý, hỗ trợ đối với trẻ em trước các hành vi bạo lực thông qua việc phê chuẩn Công ước quốc tế về quyền trẻ em (CRC), ký tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với trẻ em và nội luật hóa các quy định đó trong pháp luật quốc gia.

Trẻ em là khái niệm thường được dùng để phân biệt với người lớn dựa trên mức độ trưởng thành của con người, bởi lẽ đó, các nhà nghiên cứu thường xác định trẻ em căn cứ vào độ tuổi và tâm lý kết thúc giai đoạn tuổi thơ. Cũng là trẻ em nhưng trẻ em bị bạo lực là một chủ thể đặc biệt hơn. Bởi lẽ, chủ thể này ở trong một độ tuổi nhất định, chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tâm lý nhưng bị

các hành vi vi phạm pháp luật một cách cố ý của một hoặc một số người gây tổn hại về thể chất, tinh thần.

Trẻ em bị bạo lực được hưởng các quyền trẻ em, đó là những đặc quyền tự nhiên mà trẻ em được hưởng, được làm, được tôn trọng và thực hiện nhằm bảo đảm sự sống còn, tham gia, phát triển toàn diện. Một trong những nhóm quyền mà trẻ em nói chung, trẻ em bị bạo lực nói riêng được Nhà nước công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm đó chính là quyền được bảo vệ.

Bảo vệ là ngăn chặn và trừng phạt sự xâm phạm quyền, khi đó, Nhà nước và xã hội cần ngăn chặn sự vi phạm quyền trẻ

* Email: Nguyenthiquangduc0611@gmail.com

Thạc sĩ, Giảng viên - Nghiên cứu sinh Trường Đại học Luật Hà Nội

em của các bên thứ ba và phải chủ động đưa ra những biện pháp, xây dựng cơ chế xử lý những hành vi vi phạm. Với cách tiếp cận đó, Quyền được bảo vệ của trẻ em được hiểu là việc áp dụng quy định pháp luật, các biện pháp để trẻ em tránh khỏi các hành vi lạm dụng, bóc lột, bạo lực. Trong khi đó, với đặc thù chủ thể quyền đã bị bạo lực, đã bị tổn hại về thể chất và tinh thần, vì vậy, quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực được hiểu là việc áp dụng các quy định pháp luật, các biện pháp để xử lý và hỗ trợ khi trẻ em trở thành nạn nhân của bạo lực. Nói cách khác, nội dung quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực bao gồm: (1) Xử lý các hành vi bạo lực trẻ em; (2) Các biện pháp hỗ trợ đối với trẻ em bị bạo lực.

1. Khái quát các quy định pháp luật về quyền bảo vệ của trẻ em bị bạo lực ở một số nước ASEAN

1.1. Về độ tuổi của trẻ em

Công ước quốc tế về Quyền trẻ em (CRC) định nghĩa “Trẻ em có nghĩa là bất kỳ người nào dưới 18 tuổi, trừ trường hợp pháp luật có thể được áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn” (Điều 1). Với quy định trên, CRC xác định các quốc gia thành viên quy định trẻ em là người dưới 18 tuổi. Các quốc gia thành viên có thể quy định độ tuổi trẻ em thấp hơn, phù hợp với tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa của mỗi quốc gia.

Qua nghiên cứu cho thấy, hầu hết các nước ASEAN định nghĩa trẻ em nhất quán với CRC, tức trẻ em là bất kỳ người nào dưới 18 tuổi, gồm các quốc gia: Indonesia (Điều 1 Khoản 1 Luật Bảo vệ trẻ em năm 2002), Lào (Điều 2 Khoản 1 Luật Quốc gia về bảo vệ quyền và lợi ích trẻ em năm 2007), Malaysia (Điều 2 Khoản 1

Luật Trẻ em năm 2001), Thái Lan (Điều 4 Luật Bảo vệ trẻ em năm 2003), Philippines (Mục 3 (h) Luật Chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em năm 2004), Myanmar (Điều 3.b Luật Quyền trẻ em năm 2019). Bên cạnh đó, một số quốc gia xác định trẻ em là người dưới 14 tuổi như Brunei (Điều 2 Khoản 1 Luật Trẻ em và Thanh thiếu niên năm 2006, sửa đổi năm 2012) và Singapore (Điều 2 Khoản 1 Luật Trẻ em và Thanh thiếu niên sửa đổi năm 2020); hoặc dưới 16 tuổi như Việt Nam (Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016). Campuchia là quốc gia ASEAN duy nhất không có luật dành riêng cho trẻ em nên định nghĩa về trẻ em có thể được tìm thấy trong các văn bản pháp luật khác của quốc gia này có liên quan¹.

Việc một số ít quốc gia xác định độ tuổi trẻ em thấp hơn so với quy định của CRC đã vô hình chung tạo ra một khoảng trống pháp lý với nhóm người “từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi” (Brunei, Singapore), “từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi” (Việt Nam), bởi họ không phải là trẻ em, cũng chưa phải là người thành niên. Vì vậy, các nhóm chủ thể này không được hưởng một số quyền của trẻ em tương thích với các quy định của CRC như quyền trợ giúp pháp lý khi bị bạo lực². Việc nâng độ tuổi trẻ em lên dưới 18 tuổi như đại đa số các quốc gia ASEAN sẽ tạo nên sự tương thích giữa pháp luật quốc gia với CRC, phù hợp với xu thế của các quốc gia trong khu vực, đặc biệt là khắc phục được lỗ hổng pháp lý, tạo điều kiện

¹ Xem: Cambodia: National laws, <https://archive.crin.org/en/library/publications/cambodia-national-laws.html>, truy cập ngày 25/8/2023.

² Ở Việt Nam, theo quy định tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 thì đối tượng được trợ giúp pháp lý là trẻ em. Như vậy, nhóm người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi sẽ không nhận được trợ giúp pháp lý khi họ trở thành nạn nhân của hành vi bạo lực.

để nhóm người không được xác định là trẻ em nhưng dưới 18 tuổi được hưởng đầy đủ các quyền mà trẻ em đáng được hưởng theo quy định của CRC.

1.2. Xử lý đối với các hành vi bạo lực trẻ em

Xử lý được hiểu là các biện pháp nhằm răn đe đối với chủ thể có hành vi bạo lực trẻ em và căn cứ vào mức độ nguy hiểm của hành vi có thể xử lý hành chính hoặc xử lý hình sự. Tuy nhiên, trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích xử lý hình sự đối với các hành vi bạo lực trẻ em. Xử lý hình sự thường được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS) và các văn bản pháp luật có liên quan. Cụ thể:

CRC yêu cầu Luật hình sự nghiêm cấm và xử lý các hành vi xâm hại tình dục đối với trẻ em³. Do đó, Brunei đã sửa đổi BLHS năm 2017 để đưa các tội phạm tình dục đối với phụ nữ và trẻ em gái dưới 14 tuổi vào tội hiếp dâm theo luật định. Tại Indonesia, Chính phủ quy định các thủ tục về việc bồi thường cho trẻ em là nạn nhân của bạo lực, tội phạm tình dục, bóc lột và buôn bán, cùng nhiều tội phạm khác; đồng thời, Luật Bảo vệ trẻ em năm 2002, sửa đổi năm 2017 cũng đã đặt ra quy định nhằm xử lý thủ phạm bạo lực tình dục đối với trẻ em. Tại Malaysia, Luật về tội phạm tình dục đối với trẻ em (Luật 792) năm 2017 quy định toàn diện các khía cạnh của tội phạm tình dục liên quan đến thể xác, phi thể chất và liên quan đến trực tuyến đối với trẻ em. Có thể thấy, các quốc gia ASEAN đã tội phạm hóa khá đầy đủ quy định pháp luật đối với các hành vi bạo lực tình dục trẻ em.

³ Bộ Tư pháp, Báo cáo nghiên cứu về pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự về bảo vệ trẻ em bị bạo lực, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2022, tr 41.

Tuy vậy, hiện nay bạo lực tình dục do công nghệ mới tạo ra là vấn đề bức thiết. “Mồi chài” trẻ em để xâm hại tình dục đề cập đến những hành động được thực hiện bởi đối tượng phạm tội tình dục thông qua làm bạn, dụ dỗ để chuẩn bị trẻ em tham gia vào quan hệ tình dục. “Mồi chài” trẻ em nhằm xâm hại tình dục là một quá trình có thể diễn ra trực tuyến, trực tiếp hoặc kết hợp cả hai hình thức⁴. Trước tình hình đó, một số quốc gia ASEAN đã bổ sung các tội danh mới như Singapore quy định Tội mồi chài tình dục người chưa thành niên dưới 16 tuổi (Điều 376E BLHS), Philippines quy định hành vi mồi chài gồm việc dụ dỗ trực tuyến hoặc thông qua bất kỳ phương tiện nào khác tại Điều 3 Luật Chống khiêu dâm trẻ em năm 2009. Malaysia cũng quy định 03 tội danh liên quan đến kết thân để bạo lực tình dục trẻ em tại Luật về Tội phạm tình dục đối với trẻ em của Malaysia năm 2017 gồm Tội giao tiếp có tính chất tình dục với trẻ (Điều 11), Tội mồi chài trẻ em (Điều 12), Tội gặp gỡ sau khi mồi chài trẻ em (Điều 13). Việc tội phạm hóa các tội danh liên quan đến bạo lực tình dục trẻ em trên không gian mạng là cơ sở pháp lý để ngăn ngừa và kịp thời xử lý đối với các chủ thể có hành vi bạo lực trẻ em do công nghệ mới tạo ra, tránh bỏ lọt tội phạm.

Bên cạnh bạo lực tình dục thì bỏ mặc trẻ em là một hành vi bạo lực trẻ em nghiêm trọng do tính dễ bị tổn thương và sự phụ thuộc đặc biệt của trẻ em vào người chăm sóc. Tại đoạn 20, Bình luận chung số 13 của Ủy ban về Quyền trẻ

⁴ Ngân hàng thế giới (2015), Bảo vệ trẻ em khỏi tội phạm công nghệ cao: Các biện pháp ứng phó theo pháp luật tại Châu Á để chống lại khiêu dâm trẻ em, lừa dối, mồi chài và bắt nạt trên mạng.

em thì bỏ mặc gồm bỏ mặc về thể chất (không bảo vệ trẻ khỏi bị tổn hại hoặc không cung cấp cho trẻ những nhu cầu cơ bản bao gồm đủ thức ăn, chỗ ở, quần áo và chăm sóc y tế cơ bản) và bỏ mặc về tâm lý hoặc cảm xúc (thường xuyên không quan tâm đến trẻ, người chăm sóc bỏ qua các dấu hiệu, tín hiệu của trẻ nhỏ, và tiếp xúc với bạo lực). Để xử lý các chủ thể có hành vi bỏ mặc trẻ em, Campuchia đã quy định tội danh này tại Điều 321 BLHS “Người giám hộ hợp pháp mà bỏ rơi trẻ em dưới 15 tuổi sẽ bị phạt tù từ một đến năm năm và phạt tiền từ hai triệu đến mười triệu Riels trong trường hợp việc bỏ rơi gây nguy hiểm cho sức khỏe hoặc sự an toàn của trẻ”, Điều 337 BLHS “Việc không cung cấp thực phẩm hoặc không chăm sóc người chưa thành niên dưới 15 tuổi đến mức có nguy cơ gây tổn hại cho sức khỏe của người đó do người có trách nhiệm chăm sóc người chưa thành niên đó thực hiện sẽ bị phạt tù từ 02 đến 05 năm và phạt tiền....”. Indonesia cũng quy định xác định bỏ rơi trẻ em là một hình thức bỏ mặc nghiêm trọng “Người nào cố tình khiến cho hoặc bỏ mặc một người nào đó mà người này có nghĩa vụ nuôi dưỡng, trông nom hoặc chăm sóc theo luật hoặc theo một thỏa thuận, trong tình trạng không nơi nương tựa, sẽ bị phạt tù tối đa 02 năm và 08 tháng hoặc phạt tối đa 300 Rupiah” (Điều 304 BLHS); “Người nào từ bỏ một đứa trẻ dưới 07 tuổi hoặc bỏ rơi đứa trẻ với ý định từ bỏ trẻ, thì bị phạt tù tối đa là 05 năm và 06 tháng” (Điều 305 BLHS).

Nhìn chung, các quốc gia ASEAN đã tiếp cận khái niệm bỏ mặc trẻ em theo chuẩn mực của CRC, đó là việc không đáp ứng nhu cầu về thể chất và tâm lý của trẻ em hoặc không cho trẻ em có phương tiện, kiến thức và tiếp cận với các

dịch vụ như chăm sóc y tế, đăng ký khai sinh, hoặc các dịch vụ khác chứ không chỉ dừng lại ở việc vi phạm nghĩa vụ về tài chính trong việc nuôi dưỡng trẻ em. Đây cũng chính là cơ sở pháp lý để xử lý các hành vi bỏ mặc trẻ em phù hợp với tinh thần của CRC. Mặc dù vậy, pháp luật về hành vi bỏ mặc trẻ em vẫn còn hạn chế nhất định như Campuchia quy định hành vi bỏ mặc trẻ em là tội phạm nhưng chỉ áp dụng đối với trường hợp trẻ em dưới 15 tuổi mà không phải dưới 18 tuổi theo yêu cầu của CRC.

1.3. Các biện pháp hỗ trợ trẻ em bị bạo lực

Điều 39 CRC đã chỉ ra rằng các quốc gia thành viên phải tiến hành mọi biện pháp thích hợp để thúc đẩy sự phục hồi về thể chất, tâm lý và tái hòa nhập xã hội của trẻ em là nạn nhân của bạo lực. Trên cơ sở đó, các quốc gia thành viên đã áp dụng các biện pháp, dịch vụ hỗ trợ trẻ em bị bạo lực như phục hồi thể chất, phục hồi tâm lý, trợ giúp pháp lý, cung cấp nơi ở an toàn...

Trước tiên, các quốc gia gia thành viên ASEAN đã thành lập các đường dây nóng quốc gia để kịp thời và nhanh chóng tiếp nhận các thông tin về các vụ việc bạo lực trẻ em. Cụ thể: Campuchia thiết lập đường dây nóng quốc gia 1288, (023) 997919 nhận cuộc gọi 24 giờ mỗi ngày về các hành vi bạo lực. Không chỉ ở toàn quốc, dịch vụ này còn được thực hiện ở cả cấp tỉnh (Thủ đô PhnomPenh có đường dây nóng số 1299). Đường dây nóng chống bạo lực quốc gia Singapore hoạt động 24/24 giờ từ thứ Hai đến Chủ nhật với số 1800-777 0000. Thái Lan cũng sử dụng đường dây nóng 1387 để trợ giúp trẻ em dưới 18 tuổi khi có bạo

lực xảy ra. Ở Malaysia, các bác sĩ, gia đình và người cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em có nhiệm vụ báo cáo ngay lập tức những đứa trẻ nghi ngờ bị bạo lực qua đường dây nóng Tilian Nur - gọi 15999. Ở Việt Nam, Ủy ban Trẻ em đã ra mắt đường dây nóng quốc gia về bảo vệ Trẻ em miễn phí 111. Có thể thấy, các quốc gia ASEAN đã làm tốt kênh kết nối đầu tiên, là nơi để tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại và yêu cầu hỗ trợ, tư vấn liên quan đến bạo lực trẻ em từ các tổ chức, cơ quan, cơ sở giáo dục, gia đình và cá nhân. Đặc biệt, không chỉ có tổng đài quốc gia mà Campuchia còn có đường dây nóng ở cấp tỉnh giúp thuận lợi, nhanh chóng và kịp thời hỗ trợ trẻ em bị bạo lực ở địa phương.

Trẻ em bị bạo lực có thể bị ảnh hưởng tới sức khỏe, tâm lý, do đó để giảm thiểu những hậu quả này đòi hỏi phải có các dịch vụ điều trị và hỗ trợ ở các cấp. Các nước ASEAN đều có một cơ quan quốc gia chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ bảo vệ và hỗ trợ trẻ em bị bạo lực ở cấp quốc gia và ủy quyền cho các cơ quan chính quyền địa phương. Đồng thời, mỗi quốc gia cung cấp các dịch vụ khác nhau nhằm hỗ trợ, trợ giúp trẻ em bị bạo lực. Cụ thể: Indonesia đã triển khai mô hình dịch vụ phúc lợi trẻ em tích hợp (PKSAI) ở các quận và thành phố ở Indonesia. Lào có mạng lưới Bảo vệ Trẻ em được thành lập tại hơn 1.000 ngôi làng và các thành viên được đào tạo về bảo vệ trẻ em, cách ngăn ngừa, ứng phó với bạo lực trẻ em. Bộ Phát triển Xã hội và An ninh con người của Thái Lan củng cố hệ thống bảo vệ trẻ em ở cấp huyện tại 21 tỉnh nhằm xây dựng năng lực cho đội ngũ cán bộ, nâng cao kỹ năng và kiến thức về bảo vệ trẻ em. Ở Việt Nam, Cục trẻ em trực thuộc

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là đầu mối quản lý các vấn đề liên quan đến trẻ em, các mô hình dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa cũng được thành lập ở các địa phương để trẻ em bị bạo lực có thể tìm thấy các dịch vụ thiết yếu, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ về tâm lý, nơi ở an toàn... tại một địa điểm mà không cần di chuyển nhiều nơi.

Một trong những vấn đề cần đặt ra trong quá trình hỗ trợ trẻ em bị bạo lực chính là cập nhật, lưu trữ các thông tin, dữ liệu của trẻ em bị bạo lực. Việc lưu trữ trực tuyến và có sự liên kết giữa các cơ quan, tổ chức hỗ trợ trẻ em bị bạo lực sẽ giúp các quốc gia dễ dàng xác minh, cập nhật thông tin và thuận tiện hơn khi hỗ trợ trẻ em bị bạo lực. Hiện nay, Chính phủ Campuchia đã phát triển một số cơ sở dữ liệu nhằm thu thập thông tin về các hành vi bạo lực trẻ em, tuy nhiên các cơ sở dữ liệu hiện có chưa hoàn toàn liên kết với nhau và không thể truy cập được ở cấp tỉnh và thành phố. Do đó, đây có lẽ là một điểm bất cập của Campuchia khi thiếu một hệ thống quản lý thông tin về bảo vệ trẻ em một cách toàn diện, cho phép can thiệp nhanh chóng, kịp thời⁵. Đồng thời, Campuchia không có quy định cụ thể về bảo vệ trẻ em và hỗ trợ nạn nhân/nhân chứng trong và sau quá trình tố tụng hình sự từ phía cơ quan nhà nước⁶.

⁵ Bùi Thị Ngọc Lan, Đoàn Quỳnh Thương (2020), Chuyên đề “Pháp luật và thực thi pháp luật về phòng, chống bạo lực trẻ em của Campuchia - Kinh nghiệm cho Việt Nam”, “*Pháp luật quốc tế và pháp luật một số nước ASEAN về phòng, chống bạo lực trẻ em - Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*”, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường Trường Đại học Luật Hà Nội, tr.324.

⁶ APLE & ECPAT Internationalsexual Exploitation of Children in Cambodia Submission 9 July 2018 for the Universal Periodic Review of the human rights situation in Cambodia to the Human Rights Council

Bên cạnh đó, một số quốc gia khác đang nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ thu thập dữ liệu, thông tin ở quốc gia mình để có thể hỗ trợ tốt nhất trẻ em khi bị bạo lực. Ở Philippines, các mẫu đơn chuẩn hóa bao gồm các nội dung hình thức bạo lực, đặc điểm của nạn nhân và dịch vụ cần thiết đã được phát triển để thu thập thông tin về bạo lực trẻ em. Để giảm việc trùng lặp và giám sát các dịch vụ cung cấp cho trẻ em bị bạo lực, Philippines đã phát triển hệ thống quản lý dữ liệu quốc gia trên web. Hệ thống này sẽ tạo một mã số duy nhất cho mỗi người và dữ liệu được đính kèm với mã số đó, điều này góp phần bảo đảm tính bảo mật của thông tin⁷. Ở Indonesia, Bộ Trao quyền năng của phụ nữ và bảo vệ Trẻ em (KPPPA) đã thu thập dữ liệu về các trường hợp được lập hồ sơ bởi các phòng Trao quyền năng cho phụ nữ và bảo vệ trẻ em cấp tỉnh, cấp huyện và trung tâm dịch vụ tích hợp bảo vệ phụ nữ và trẻ em liên quan đến khách hàng, vụ việc, dịch vụ được cung cấp và chuyển gửi. KPPPA đã thiết kế và công bố SIMFONI PPA - một hệ thống quản lý dữ liệu trực tuyến. Có thể thấy, các dịch vụ thu thập dữ liệu, thông tin trẻ em bị bạo lực ở Philippines và Indonesia có khá nhiều ưu điểm như có khả năng lưu lại thông tin liên quan của bất kỳ trẻ em bị bạo lực nào tiếp cận dịch vụ; giúp các cơ quan nhà nước nắm được số vụ việc bạo lực trẻ em để có thể kịp thời báo cáo, phản hồi; biết được số lượng nạn nhân tiếp cận dịch vụ và xác định được khả năng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của

nạn nhân. Ở Việt Nam, mặc dù Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Công an đã triển khai kết nối cơ sở dữ liệu trẻ em với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư song mới chỉ dừng lại ở việc cập nhật dữ liệu cá nhân về thông tin của trẻ em, chứ chưa có sự liên kết tất cả dữ liệu giữa cơ quan nhà nước, trung tâm trợ giúp pháp lý, trung tâm dịch vụ bảo vệ trẻ em một cửa để có thể xác định rõ được trẻ em bị bạo lực như thế nào, bị bạo lực mấy lần, đã được trợ giúp, hỗ trợ ra sao... Đồng thời, hiện nay Việt Nam cũng chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu thập dữ liệu, thông tin của trẻ em bị bạo lực. Điều này phần nào gây khó khăn trong việc tạo nên một hệ thống dữ liệu toàn diện về trẻ em bị bạo lực ở Việt Nam.

2. Một số khuyến nghị cho Việt Nam nhằm hoàn thiện pháp luật về quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực

Thứ nhất, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Trẻ em để nâng độ tuổi pháp lý của trẻ em lên dưới 18 tuổi.

Việc Việt Nam xem xét, nâng độ tuổi trẻ em là người dưới 18 tuổi là hợp lý bởi các lý do:

(1) CRC định nghĩa trẻ em là “người dưới 18 tuổi trừ khi, theo luật hiện hành, tuổi thành niên sớm hơn” (Điều 1). Do đó, thanh thiếu niên dưới 18 tuổi được hưởng tất cả các quyền được quy định trong Công ước; họ được hưởng các biện pháp bảo vệ đặc biệt và tùy theo năng lực ngày càng phát triển của mình, họ có thể dần dần thực hiện các quyền của mình⁸. Có

32nd Session (January-February 2019) UPR third cycle 2017-2021, tr.11.

⁷ Hướng dẫn Khu vực ASEAN thu thập và sử dụng dữ liệu về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, tr.58.

⁸ Ủy ban về Quyền trẻ em (2003), Bình luận chung số 4 về “Sức khỏe và sự phát triển của vị thành niên

thể thấy, CRC xác định trẻ em là những người dưới 18 tuổi và cũng khuyến khích các quốc gia thành viên quy định độ tuổi phù hợp với CRC. Việc nâng độ tuổi trẻ em ở Việt Nam là hoàn toàn phù hợp với khuyến nghị của CRC, góp phần mở rộng khung pháp lý bảo vệ trẻ em bị bạo lực tương thích với CRC.

(2) Trong Tài liệu hướng dẫn thực hiện CRC, UNICEF đã giải thích rằng, định nghĩa trẻ em trong CRC nhằm mục đích xác định giai đoạn được xem là tuổi thơ của một con người, trong đó mốc từ 18 đánh dấu sự kết thúc của tuổi thơ để trở thành người đã thành niên⁹. Điều đó có nghĩa là các cá nhân ở bất kỳ độ tuổi nào dưới 18, bao gồm các độ tuổi 15, 16, 17, đều chưa được xem là người trưởng thành, là giai đoạn rất cần sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục đặc biệt để có thể trưởng thành một cách toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, 18 có thể xem là một mốc rất quan trọng, cần thiết để xác định độ tuổi của trẻ em.

(3) Việc xác định độ tuổi trẻ em là 18 tuổi phù hợp với xu thế của đại đa số các quốc gia ASEAN.

Thứ hai, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung BLHS ở các nội dung sau:

(1) Nghiên cứu quy định hành vi môi chài, dụ dỗ trực tuyến nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em là một tội danh độc lập.

Hiện nay, tình trạng xâm hại tình dục trẻ em trên môi trường mạng trở nên phổ

biến nhiều hơn ở các quốc gia. Vì vậy, ở các nước ASEAN đã bổ sung các tội danh để xử lý hành vi môi chài tình dục, tuy nhiên, Việt Nam chưa quy định tội danh nào về môi chài, dụ dỗ, lôi kéo trực tuyến người dưới 18 tuổi để thực hiện hành vi xâm hại tình dục. Do đó, để phù hợp với thực tiễn phòng chống bạo lực tình dục hiện nay cũng như học hỏi kinh nghiệm của một số quốc gia ASEAN, Việt Nam cần nhắc quy định tội danh môi chài, dụ dỗ nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em góp phần bảo vệ trẻ em bị bạo lực trên môi trường mạng.

(2) Quy định tội danh bỏ mặc người dưới 18 tuổi là một tội riêng trong BLHS.

Pháp luật Việt Nam hiện đã quy định xử lý hình sự hoặc xử lý hành chính đối với các hành vi bỏ rơi hay bỏ mặc người dưới 18 tuổi với tội từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng (Điều 186 BLHS); Xử phạt hành chính đối với các hành vi bỏ mặc, không quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, không thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em...¹⁰. Với các quy định này, Việt Nam mới chỉ dừng lại ở việc xử lý hình sự đối với người không tuân thủ quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng. Những hành vi nghiêm trọng hơn như bỏ mặc trẻ em ở nơi công cộng chỉ bị xử phạt hành chính là chưa thực sự hợp lý. Bởi lẽ đó, Việt Nam cần xem xét, quy định tội danh riêng về bỏ mặc trẻ em, trong đó không chỉ hành vi vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng mà còn các hành vi khác ảnh hưởng đến sức khỏe, thể chất, tâm lý của người dưới 18 tuổi,

trong bối cảnh Công ước quốc tế về Quyền trẻ em" (CRC/GC/2003/4, Đoạn 1).

⁹ UNICEF (2007), *Implementation Handbook for the Convention on the Rights of the Child*, prepared for UNICEF by Rachel Hodgkin and Peter Newell, revised third edition, tr.3.

¹⁰ Nghị định số 130/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em đã quy định xử phạt đối với hành vi bạo lực trẻ em.

phù hợp với khái niệm bỏ mặc trẻ em theo chuẩn mực quốc tế.

Thứ ba, cần quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong tiếp nhận, lưu trữ thông tin của trẻ em bị bạo lực. Trên cơ sở đó, cần liên kết thông tin, dữ liệu giữa các chủ thể để tạo nên một hệ thống dữ liệu về trẻ em bị bạo lực thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tiếp nhận, xử lý và hỗ trợ trẻ em bị bạo lực.

Việt Nam cần ban hành văn bản xác định rõ thẩm quyền của các chủ thể trong việc thu thập, lưu trữ dữ liệu trong quá trình xử lý, hỗ trợ trẻ em bị bạo lực như sau: Bộ Y tế có trách nhiệm thông tin về trẻ em bị bạo lực tìm đến các phòng khám và bệnh viện (công, tư); Các trung tâm phúc lợi xã hội có trách nhiệm thu thập thông tin về trẻ em bị bạo lực đã tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ thông qua hệ thống phúc lợi xã hội; Cơ quan bảo vệ trẻ em có trách nhiệm thông tin về trẻ em bị bạo lực, thông tin về những trẻ đã tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ và bảo vệ gồm dịch vụ chăm sóc thay thế thông qua hệ thống bảo vệ trẻ em; Trường học có trách nhiệm thông tin về các vụ việc bạo lực trẻ em trong và xung quanh trường học; Công an có trách nhiệm thông tin về những vụ việc bạo lực đã báo cáo Công an, thông báo về sự an toàn của trẻ bị bạo lực; Viện kiểm sát có trách nhiệm thông tin các vụ bạo lực trẻ em được báo cáo hoặc chuyển đến Viện kiểm sát để điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân có trách nhiệm thông tin về các vụ bạo lực trẻ em xét xử tại tòa, số bản án và số lượng người bị kết án; Các đường dây nóng có trách nhiệm thông tin về các cuộc gọi đến và các thông tin liên quan đến quản lý hồ sơ hoặc báo cáo

các trường hợp trẻ em bị bạo lực; Trung tâm dịch vụ một cửa có trách nhiệm thông tin về những trẻ em bị bạo lực đã tiếp cận các trung tâm và thông tin chi tiết về các trường hợp đó. Văn bản hướng dẫn cụ thể sẽ giúp các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thực hiện đúng phạm vi, quyền hạn của mình. Khi có dữ liệu đầy đủ, chính xác thì cần triển khai liên kết hệ thống dữ liệu về trẻ em bị bạo lực từ các chủ thể để tạo nên một hệ thống dữ liệu trẻ em bị bạo lực hoàn chỉnh, thống nhất, giúp các cơ quan nhà nước thuận lợi hơn trong quá trình tìm kiếm, xử lý và hỗ trợ trẻ em bị bạo lực./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989 (CRC).
2. Luật Trẻ em năm 2016
3. ASEAN (2019), *Ending violence against children in ASEAN Member States*, <https://www.unicef.org/eap/reports/ending-violence-against-children-asean-member-states-1>.
4. Bộ Tư pháp, *Báo cáo nghiên cứu về pháp luật hình sự và tố tụng hình sự về bảo vệ trẻ em bị bạo lực*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2022.
5. Ủy ban về Quyền trẻ em (2003), Bình luận chung số 4 về “Sức khỏe và sự phát triển của vị thành niên trong bối cảnh Công ước quốc tế về Quyền trẻ em” (CRC/GC/2003/4).
6. Ủy ban về Quyền trẻ em (2011), Bình luận chung số 13 về “Quyền được bảo vệ của trẻ em để tránh khỏi các hành vi bạo lực”, (CRC/C/GC/13).
7. UNICEF (2015), *Legal protection from violence - Analysis of Domestic laws related to Violence against children in ASEAN Member states*, <https://www.unicef.org/eap/media/3656/file/EVAC.pdf>, tr.17-18.
8. UNICEF (2007), *Implementation Handbook for the Convention on the Rights of the Child*, prepared for UNICEF by Rachel Hodgkin and Peter Newell, revised third edition.